

Đề thi Giữa kì 1 Tiếng Anh lớp 1

(Bộ sách: Cánh diều)

I/ Complete the words

		
1. _ c h o o l	2. _ r a y o n	3. _ h a I r
		
4. _ o o k	5. _ t a n d u p	6. _ e n

II/ Match

1. 	A. yellow
2. 	B. green

3. 	C. red
--	--------

III/ Read and circle the correct answer

1. 	2. 	3. 
a. It is a pencil b. It is a pen	a. Stand up b. Sit down	a. I have some paper b. I have an eraser

-The end-

Đáp án

I/ Complete the words

1. school	2. crayon	3. chair
4. book	5. stand up	6. pen

II/ Match

1. B	2. C	3. A
------	------	------

III/ Read and circle

1. a	2. b	3. a
------	------	------

Đề thi Giữa kì 1 Tiếng Anh lớp 1 Family And Friends
(Bộ sách: Chân trời sáng tạo)

I. Sắp xếp.

1. up/ Line/ ./

2. your/ book/ Open/ ./

3. a/ pen/ red/ It's/ ./

4. Three/ erasers/ blue/ ./

5. Good/ teacher/ morning,/ ./

II. Chọn đáp án đúng.

1. Một cái gậy bóng chày màu xanh lá cây.

A. A green bat

B. An green bat

C. A blue bat

2. Nó có màu gì?

A. What color is it?

B. What color it is?

C. What is it color?

3. Gập cuốn sách của em lại.

A. Open your book.

B. Line up

C. Close your book.

4. Tạm biệt cả lớp.

A. Good morning, class.

B. Goodbye, class.

C. Hello, class.

5. Hai cái ghế màu xanh dương.

A. Two blue chairs.

B. Three blue chairs

C. Two green chair.

III. Nói.

A	B
1. Pen	a. Quyển sách
2. Pencil	b. Bút viết
3. Book	c. Bút màu
4. Paper	d. Bút chì
5. Crayone	e. Giấy

Đáp án

I. Sắp xếp.

1 - Line up.

2 - Open your book.

3 - It's a red pen.

4 - Three blue erasers.

5 - Good morning, teacher.

II. Chọn đáp án đúng.

1 - A; 2 - A; 3 - C; 4 - B; 5 - A;

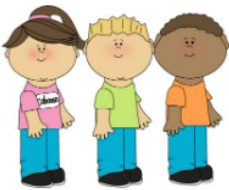
III. Nói.

1 - b; 2 - d; 3 - a; 4 - e; 5 - c;

Ms Hoa Junior

Đề thi Giữa kì 1 Tiếng Anh lớp 1
(Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống)

Exercise 1: Look and match

1. 	A. Open your book
2. 	B. Sit down
3. 	C. Stand up
4. 	D. Line up
5. 	E. Close your book

Exercise 2: Write “a” or “an”

1. _____ eraser

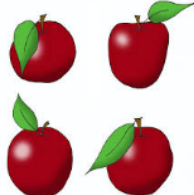
2. _____ chair

3. _____ book

4. _____ pencil

5. _____ orange

Exercise 3: Look and tick ✓ or x

1.		One apple
2.		Four apples
3.		Three apples
4.		Two apples

-The end-

Đáp án

Exercise 1: Look and match

1. B	2. A	3. E	4. C	5. D
------	------	------	------	------

Exercise 2: Write “a” or “an”

1. ___an___ eraser
2. ___a___ chair
3. ___a___ book
4. ___a___ pencil
5. ___an___ orange

Exercise 3: Look and tick ✓ or x

1. ✓
2. x
3. x
4. ✓